

Bản án số: **306/2020 /HSPT**
Ngày: 30 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Kính**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 323/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo **Trần Quốc B** và đồng phạm bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “ Giết người”. Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58 /2020/HS-ST ngày 04 -8-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng cáo.

1. Họ và tên: **TRẦN QUỐC B** - sinh ngày 11/9/1998, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần K, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 11 năm 2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **PHẠM THÀNH C** - sinh ngày 14/12/1996, tại tỉnh Đ Nai; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 11 năm 2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **VŨ THÀNH Đ** - sinh ngày 13/9/1995, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình H, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 11 năm 2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo.

1. Ông Vũ Văn Q - Sinh năm 1963; trú tại: tỉnh Lâm Đồng (bố của người bị hại Vũ Ngọc H) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/11/2019, Phạm Thành C, trú tại buôn P, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe mô tô chở Đinh Thành Đ, trú tại buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk cùng đi chơi. Nhưng do C để Đinh Thành Đ ở lại cầu K, huyện L và bỏ về trước một mình, nên Đinh Thành Đ đã tức giận nhắn tin chửi C trên mạng xã hội Facebook, sau đó hai bên nhắn tin qua lại thách thức đánh nhau.

Ngày 18/11/2019, Phạm Thành C đã gọi điện thoại kể lại mâu thuẫn trên cho bạn là Trần Quốc B, trú tại buôn G, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk biết và rủ B đi giải quyết mâu thuẫn trên thì B đồng ý. Sau đó B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N1-091.46 đến nhà C tại buôn P, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để chờ C đi tìm Đinh Thành Đ. Khi vào nhà C, B đã lấy một con dao Thái Lan, có tổng chiều dài 20cm bỏ vào túi quần, rồi chở C đến tiệm sửa xe N ở tỉnh Lâm Đồng để tìm Đinh Thành Đ. Tại đây C đã yêu cầu Đinh Thành Đ phải xin lỗi về việc Đinh Thành Đ nhỏ tuổi hơn nhưng nhắn tin chửi C nhưng Đinh Thành Đ không đồng ý mà còn thách thức đánh nhau với C. Lúc này do thấy tại đây có nhiều bạn của Đinh Thành Đ gồm: Tống Nguyễn Duy T, trú tại tỉnh Lâm Đồng; Nguyễn Văn P và Trần Quốc D, đều cùng trú tại huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, nên C và B đã bỏ đi. C tiếp tục gọi điện thoại kể lại nội dung mâu thuẫn trên cho bạn là **VŨ THÀNH Đ**, trú tại huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và Y Rơ Lúrk, trú tại xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk biết và rủ đi giải quyết

mâu thuẫn thì VŨ THÀNH Đ và Y đồng ý. Sau đó, C nhờ B hẹn Đinh Thành Đ đến cầu 25 thuộc địa phận buôn Đắc Tro, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để giải quyết mâu thuẫn. Sau khi B gọi điện hẹn Đinh Thành Đ xong, thì C, B, VŨ THÀNH Đ và Y đến quán nhậu ven đường tại buôn L uống rượu. Tại đây, C nói “*Đến cầu 25 gặp nó thì đánh cảnh cáo nó*”, thì VŨ THÀNH Đ nói “*Khi nào gặp, tát mấy cái cho chừa*”. Lúc này B lấy con dao Thái Lan trong túi quần ra cầm trên tay thì VŨ THÀNH Đ nói “*Đừng mang dao, nhờ đâm trúng nó thì vào tù, tát cảnh cáo nó thôi*”. B nghe vậy không nói gì mà cất dao vào túi quần. Trong lúc C, B, VŨ THÀNH Đ bàn bạc, nói chuyện thì Y ngồi bấm điện thoại và không nói gì. Một lúc sau, Đinh Thành Đ điện thoại cho B nói đang đi đến cầu 25, thì cả nhóm B không uống rượu nữa mà đứng dậy cùng đi đến cầu 25. Khi đi B dùng xe mô tô chở C đi trước, VŨ THÀNH Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49C1-097.35 đi sau. Nhưng khi đến cầu 25 thì không thấy ai nên C, B, VŨ THÀNH Đ đứng trên cầu đợi. Còn Y ở lại dọn dẹp đồ đạc và đi sau. Trên đường đi thì Y gặp bạn là YT Ênuôl, trú tại xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk đang đi bộ một mình. YT đã mượn xe mô tô của Y đi về nhà lấy áo khoác đến để chờ Y đi nhậu, nên Y đi bộ một mình.

Về phía Đinh Thành Đ sau khi nhận tin, gọi điện thách thức đánh nhau với nhóm của B, thì đã rủ D, P, T đi đến cầu 25 để giải quyết mâu thuẫn với nhóm của C, B, VŨ THÀNH Đ. Nhưng D, P, T đã khuyên nhủ, ngăn cản và nói Đinh Thành Đ nên xin lỗi nhóm C, B nhưng Đinh Thành Đ không nghe. Sau đó, Đinh Thành Đ cùng P, T, D đến quán nhậu 79 ở gần cầu K để gặp anh họ của Đinh Thành Đ là Vũ Ngọc H, trú tại buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để nhờ H đứng ra giải quyết mâu thuẫn với nhóm của C thì H đồng ý. Lúc này P nói “*đừng có đi vì bên đó nó đông người lắm*”, nhưng H nói “*mày không cần phải lo để anh dàn xếp cho*”. Nói xong, Đinh Thành Đ điều khiển xe mô tô chở H đi trước, còn T điều khiển xe mô tô chở P và D đi sau, cùng đến cầu 25.

Đến khoảng 20 giờ ngày 18/11/2019, khi hai nhóm gặp nhau trên cầu 25, thì Vũ Ngọc H đã xuống xe đi bộ đến gần nhóm C, B và nói “*Em tôi sai vì hỗn láo với các anh, thế làm sao để các anh bỏ qua*”, thì VŨ THÀNH Đ và Phạm Thành C đã không nói gì, mà cả hai đi đến dùng tay mỗi người tát vào mặt Đinh Thành Đ một cái (*nhưng không gây thương tích*). Thấy Đinh Thành Đ bị tát nên H nói hai cái tát đó coi như là do Đinh Thành Đ hỗn láo là xong, nếu VŨ THÀNH Đ mà đánh Đinh Thành Đ nữa thì H không xem là anh nữa. Lúc này B, C, VŨ THÀNH Đ ra xe mô tô chuẩn bị nổ máy rời đi, thì Đinh Thành Đ nói “*Còn thằng nào dám tát tao nữa không*”, lúc này B xuống xe đi về phía nhóm của Đ và H, H liền rút một cây sắt (dài khoảng 80cm, hình vuông, có cạnh khoảng 04cm) đang dắt ở sau lưng ra rồi đi đến đánh từ trên xuống dưới vào người B. Bị H dùng gậy sắt đánh nên B đã dùng tay phải giơ lên đỡ nên bị trúng vào tay và đầu (*gây*

thương tích 01%). H tiếp tục giơ cây gậy sắt lên đánh B, thì B dùng tay phải giơ lên đỡ, còn tay trái rút dao trong túi quần ra đâm một nhát sượt tay H, một nhát trúng vào vùng ngực bên phải của H, rồi bỏ chạy. H cầm cây sắt đuổi theo B và nói Đinh Thành Đ kêu thêm người đến đánh nhóm của B, rồi ngã gục xuống mặt cầu. Ngay sau đó H được đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã Dạ Rsal, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhưng đã tử vong. Còn Phạm Thành C và Trần Quốc B cùng nhau bỏ trốn sang huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trên đường bỏ trốn B đã ném con dao vào một khu đất phía bên trái của Quốc lộ 27 theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 19/11/2019, Trần Quốc B đã đến Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đầu thú, sau đó chỉ dẫn để Cơ quan điều tra truy tìm được con dao mà B đã dùng để đâm H vào ngày 18/11/2019.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Nạn nhân được gia đình và chính quyền địa phương xác định là Vũ Ngọc H (*sinh năm 2000*), trú tại buôn Đ, xã K, huyện L. Tử thi dài 183cm, mặc áo thun có cổ dài tay màu trắng sữa, mặt trước dính nhiều máu. Tại vị trí cách đường chỉ nách phải 25,5cm, cách gấu 36cm có vết rách vải hình cung, bề mặt lõm hướng lên trên, dây cung dài 2,2cm. Mô tử thi phát hiện: Vùng ngực phải tại vị trí cách đường giữa 3,5cm, cách gót chân phải 1,33m có vết thương nằm ngang kích thước (2,3 x 01)cm, bờ mép sắc gọn. Lòng bàn tay phải có vết thương rách da dọc từ gang bàn tay đến đốt 1 ngón 2 dài 8,3cm. Mặt trong 1/3 dưới cẳng tay trái có vết xước da nằm chéo, trái trên phải dưới. Vết thương từ thành ngực phải làm đứt sụn sườn số 7 bên phải, xuyên thấu bao ngoài tim và tâm nhĩ trước ra sau, rách thùy dưới phổi phải sâu 09cm, hướng từ phải sang trái, trước ra sau, hơi chệch từ dưới lên trên, bờ mép sắc gọn. Ngoài ra không phát hiện dấu vết tổn thương nào khác trên cơ thể.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1011/PYTT-PC09, ngày 13/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

1. Nguyên nhân tử vong của Vũ Ngọc H là: Vết thương thấu ngực phải gây nên thủng tim, phổi làm mất máu cấp. Dẫn đến sốc mất máu không hồi phục.

2. Vật tác động: Vật cứng có cạnh sắc và mũi nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/TgT-TTPY, ngày 12/12/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Trần Quốc B:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết bầm tụ máu màu đỏ kích thước (1 x 3) cm tại phía trên ở vùng đầu bên phải tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da.

- Sẹo nông mặt trong khuỷu tay phải, kích thước (1 x 0,3)cm.
- 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1%.
- Vật tác động: Vật tày có cạnh.

Với nội dung nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 58 /2020/HS-ST ngày 04-8 -2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định.

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc B, Phạm Thành C, VŨ THÀNH Đ phạm tội “*Giết người*”.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B: **12 (Mười hai) năm** tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 11 năm 2019.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Thành C: **08 (Tám) năm** tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 11 năm 2019.

Xử phạt bị cáo VŨ THÀNH Đ: **07 (Bảy) năm** tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 11 năm 2019.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 585, Điều 586, Điều 591 và khoản 2 Điều 593 của Bộ luật dân sự 2015.

- Buộc bị cáo Trần Quốc B phải tiếp tục bồi thường cho bà Đinh Thị Thắm, ông Vũ Đình Q số tiền 88.400.000 đồng (*Tám mươi tám triệu, bốn trăm ngàn đồng*).

- Buộc bị cáo VŨ THÀNH Đ phải tiếp tục bồi thường cho bà Đinh Thị Thắm, ông Vũ Đình Q số tiền 7.300.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm ngàn đồng*).

- Buộc bị cáo Phạm Thành C phải tiếp tục bồi thường cho bà Đinh Thị Thắm, ông Vũ Đình Q số tiền 7.300.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm ngàn đồng*).

Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/8/2020 ông Vũ Văn Q là đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo toàn bộ nội dung bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Vũ Văn Q vẫn giữ nguyên nội dung đơn xin kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn xin kháng cáo của ông Vũ Văn Q, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, ý kiến người bào chữa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày giữa Đinh Thành Đ và Phạm Thành C, nên vào ngày 18/11/2019, Phạm Thành C, Trần Quốc B, VŨ THÀNH Đ đã cùng nhau chuẩn bị một con dao hiệu Thái Lan, lưỡi bằng kim loại có mũi sắc nhọn, tổng chiều dài 20cm đi tìm gặp để giải quyết mâu thuẫn với nhóm của Đinh Thành Đ và Vũ Ngọc H tại cầu 25 thuộc địa phận buôn Đắc Tro, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, tại đây sau khi bị Vũ Ngọc H dùng cây sắt đánh bị cáo Trần Quốc B thì bị cáo Trần Quốc B đã dùng dao đâm vào vùng ngực Vũ Ngọc H làm Vũ Ngọc H tử vong trên đường đi cấp cứu.

Với những hành vi nêu trên của các bị cáo, Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của ông Vũ Văn Q về hình phạt:

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của người bị hại được pháp luật B vệ, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội khác nhau, Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án; cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo: Trần Quốc B 12 (Mười hai) năm tù, Phạm Thành C 08 (Tám) năm tù, VŨ THÀNH Đ 07 (Bảy) năm tù về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng pháp luật. Do vậy đơn kháng cáo

của ông Q về tăng hình phạt đối với các bị cáo là không có cơ sở được chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Q có nêu một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng không có cơ sở được chấp nhận.

[3] Xét đơn kháng cáo của ông Vũ Văn Q về bồi thường thiệt hại.

Bản án sơ thẩm đã chấp các khoản chi phí bao gồm:

Các chi phí mai táng hợp lý như sau:

- Tiền thuê xe tang: 2.000.000 đồng;
- Tiền thuê xe chở xác về nhà: 1.000.000 đồng;
- Tiền thuê rạp, thuê chén bát: 5.000.000 đồng;
- Tiền mua hòm: 15.000.000 đồng;
- Tiền làm hình thờ: 1.000.000 đồng;

Tổng cộng: 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

- Tổn thất về tinh thần: 1.490.000 đồng x 100 tháng = 149.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại 173.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền ăn uống 25.000.000 đồng, tiền xây mộ: 25.000.000 đồng là chi phí không hợp lý nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

Xét thấy các khoản chi phí nêu trên là đúng với quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại, tại cấp phúc thẩm không có chứng cứ nào mới cần được xem xét do vậy nội dung kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại cũng không có căn cứ được chấp nhận.

Nội dung kháng cáo của ông Q cho rằng, bị cáo phải chu cấp nuôi dưỡng em của bị hại; xét thấy yêu cầu này là không hợp lý, bởi lẽ bố mẹ của bị hại còn trong độ tuổi lao động, và khi còn sống bị hại cũng không nuôi dưỡng em mình. Tại cấp phúc thẩm ông Q cũng cho rằng cần buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần theo mức lương từ 3.700.000 đồng đến 4.000.000 đồng trên một tháng. Xét thấy yêu cầu này của ông Q cũng không có cơ sở; bởi lẽ theo quy định của Bộ luật dân sự thì mức lương được áp dụng để tính bồi thường là mức lương cơ bản, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức lương cơ bản 1.490.000.đồng là có căn cứ đúng pháp luật.

Án phí: Ông Vũ Văn Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Vũ Văn Q. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: **58/2020/HS-ST** ngày 04-8-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc B, Phạm Thành C, **VŨ THÀNH Đ** phạm tội “*Giết người*”.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B: **12 (Mười hai) năm** tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 11 năm 2019.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Thành C: **08 (Tám) năm** tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 11 năm 2019.

Xử phạt bị cáo **VŨ THÀNH Đ**: **07 (Bảy) năm** tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 11 năm 2019.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 585, Điều 586, Điều 591 và khoản 2 Điều 593 của Bộ luật dân sự 2015.

- Buộc bị cáo Trần Quốc B phải tiếp tục bồi thường cho bà Đinh Thị Thắm, ông Vũ Đình Q số tiền 88.400.000 đồng (*Tám mươi tám triệu, bốn trăm ngàn đồng*).

- Buộc bị cáo **VŨ THÀNH Đ** phải tiếp tục bồi thường cho bà Đinh Thị Thắm, ông Vũ Đình Q số tiền 7.300.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm ngàn đồng*).

- Buộc bị cáo Phạm Thành C phải tiếp tục bồi thường cho bà Đinh Thị Thắm, ông Vũ Đình Q số tiền 7.300.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm ngàn đồng*).

[4]. Về án phí: Ông Vũ Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS – Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Xuân Thành